TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Tuyết N,** sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp T, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phước A**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Tuyết N và anh Nguyễn Phước A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 22/01/2022 cho chị Huỳnh Tuyết N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Phước A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Phước A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người

phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Tuyết N và anh Nguyễn Phước A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Tuyết N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0000213 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ô, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho chị N.

Anh Nguyễn Phước A có nghĩa vụ nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ô;
- UBND xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 35 ngày 15/6/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga